TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/02/2023
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tuyển và ông Lê Khắc Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2023/TLST–HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023, về việc: *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Phi H, sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn H, xã H1, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Bị đơn: Lương Thị X, sinh năm 1994
Địa chỉ: Thôn H, xã H1, huyện T, tỉnh Phú Yên.
Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã H, huyện T, Phú Yên. Vắng mặt không có lý do.

3. Người làm chứng: Đặng Thị D, sinh năm 1968
Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh P. Xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Nguyễn Phi H trình bày: Nguyên đơn và bị đơn Lương Thị X tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm; bị đơn không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến con cái mà thường xuyên bỏ nhà đi. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2019 nên không còn tình cảm. Nay nguyên đơn xin ly hôn bị đơn Lương Thị X.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Phi H, sinh ngày 29/5/2014 và Nguyễn Bảo A, sinh ngày 03/01/2016, hiện hai con do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, nguyên đơn xin nuôi cháu A, giao bị đơn nuôi cháu H, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn Lương Thị X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có lời trình bày nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn; về con chung xin nuôi hai con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến trình bày của đương sự, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp ly hôn; bị đơn có hộ khẩu tại huyện T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện T theo quy định các Điều 28, 35, 39 BLTTDS.

[1.2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có lý do nên HĐXX xử vụ án theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T năm 2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm, không quan tâm nhau và đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Sự việc nêu trên phù hợp với lời khai của bà Đặng Thị D (mẹ ruột của chị Lương Thị X) và xác nhận trưởng thôn H, xã H. Xét tình cảm vợ chồng không tồn tại, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Phi H, sinh ngày 29/5/2014 và Nguyễn Bảo A, sinh ngày 03/01/2016. Hiện nay, hai con chung do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng; do đó, để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất và tinh thần, cần tiếp tục giao hai con cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

[2.3] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lyas và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Phi H.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Phi H được ly hôn với bị đơn Lương Thị X.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Phi H, sinh ngày 29/5/2014 và Nguyễn Bảo A, sinh ngày 03/01/2016 cho nguyên đơn Nguyễn Phi H trực tiếp nuôi dưỡng.

Bị đơn Lương Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Phi H phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại biên lai thu tiền số 0005984 ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã H
(GCNKH số 03 ngày 16/01/2014);
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mộng Tuyền